

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/KDTM-ST

Ngày 29 - 01 - 2021

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Ất và bà Đỗ Thị Mau.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Mỹ Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến Như - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 07/2019/TLST-KDTM ngày 16 tháng 9 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-KDTM ngày 31 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2021/QĐST-KDTM ngày 14/01/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N, có trụ sở tại: Số X đường L, phường T, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Trịnh Ngọc K: chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng N.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trịnh Ngọc K: Ông Phan Công Q; chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N chi nhánh Đắk Nông; địa chỉ: Đường Y, phường N, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông (Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số: 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng N).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phan Công Q: Ông Lê X; chức vụ: Trưởng phòng khách hàng Doanh nghiệp Ngân hàng N chi nhánh Đắk Nông (văn bản ủy quyền số 3331/QĐ-NHNoĐNo ngày 13/8/2019 của Giám đốc Ngân hàng N, chi nhánh Đắk Nông); vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q; địa chỉ: Thôn Z (Bon J), xã Đ, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Vũ Xuân C; chức vụ: Giám đốc; địa chỉ: Thôn Z (Bon J), xã Đ, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Bé H; địa chỉ: Thôn Z (Bon J), xã Đ, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

Ông Nguyễn Lý N, bà Nguyễn Thị R, ông Nguyễn Duy T; cùng địa chỉ: Bon B, xã Đ, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; đều vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q (gọi tắt là Công ty Q) ký các hợp đồng tín dụng với Ngân hàng N, chi nhánh Đắk Nông để vay vốn, cụ thể:

Hợp đồng tín dụng số 5300-LAV-201500290 ngày 14/01/2015, vay 1.400.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, hạn trả nợ cuối cùng ngày 12/01/2020. Khoản vay này đã trả nợ gốc là 1.399.000.000 đồng, nợ lãi là 200.355.555 đồng. Hiện tại Công ty còn nợ gốc là 1.000.000 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 29/01/2021 là 67.773.558 đồng.

Hợp đồng tín dụng số 5300-LAV-201603017 ngày 22/4/2016, văn bản thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 01/2016-PLHĐTD ngày 23/6/2016, văn bản thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 01/2017-PLHĐTD ngày 06/01/2017 vay theo hạn mức 7.000.000.000 đồng, hạn mức rút vốn theo tài sản là 6.300.000.000 đồng, bao gồm toàn bộ dư nợ tại hợp đồng tín dụng số 5300-LAV-201503437 ngày 06/5/2015 chuyển sang theo dõi tại hợp đồng này là 3.850.000.000 đồng, hạn cho vay 12 tháng, hạn trả nợ cuối cùng ngày 15/4/2017. Tổng số tiền đã giải ngân 8.750.000.000 đồng. Khoản vay này đã trả nợ gốc là 11.004.735.239 đồng, nợ lãi là 282.599.028 đồng. Hiện tại Công ty còn nợ gốc là 1.595.264.761 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 29/01/2021 là: 1.136.742.266 đồng.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, Công ty Q đã thế chấp một số tài sản là quyền sử dụng đất. Hiện tại tài sản mà Công ty Q còn thế chấp tại Ngân hàng N gồm:

Thửa đất số 467, tờ bản đồ số 10, diện tích 636m², địa chỉ tại Bon B, xã Đ, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS 305905 do UBND thị xã Gia Nghĩa cấp ngày 12/6/2014 cho ông Nguyễn Lý N và bà Nguyễn Thị R (theo hợp đồng thế chấp số 5300-LCL-201404525 ngày 07/7/2014 và văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số BS 305905-2016/PLHD ngày 14/4/2016).

Thửa đất số 40, tờ bản đồ số 89, diện tích 18115m², địa chỉ tại Bon B, xã Đ, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 885862 do UBND thị xã Gia Nghĩa cấp ngày 23/6/2016 cho ông Vũ Xuân C

và bà Nguyễn Thị Bé H (theo hợp đồng thế chấp số CA-885862/HĐTC-2016 ngày 20/6/2016).

Quá thời hạn trả nợ gốc và nợ lãi, Ngân hàng N chi nhánh Đắk Nông đã liên tục hồi thúc và gửi thông báo yêu cầu thanh toán nợ nhưng Công ty Q vẫn không trả. Vì vậy Ngân hàng N chi nhánh Đắk Nông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty Q phải trả nợ gốc và lãi theo các hợp đồng tín dụng và văn bản thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng gồm:

+ Nợ gốc: 1.596.264.761 đồng.

+ Nợ lãi: 1.204.515.824 đồng (tính đến ngày 29/01/2021).

Tổng nợ: 2.800.780.585 đồng.

Kể từ ngày 30/01/2021 Công ty Q còn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp Công ty Q không trả hoặc trả không đủ tiền gốc và lãi thì Ngân hàng N chi nhánh Đắk Nông có quyền yêu cầu xử lý các tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Vũ Xuân C trình bày:

Ông đại diện cho Công ty Q ký hợp đồng tín dụng số 5300-LAV-201500290 ngày 14/01/2015 với Ngân hàng N chi nhánh Đắk Nông để vay 1.400.000.000 đồng; đến nay Công ty đã trả nợ gốc là 1.399.000.000 đồng, trả nợ lãi là 200.355.555 đồng; còn nợ số tiền gốc là 1.000.000 đồng.

Ngoài ra, ông còn đại diện cho Công ty Q ký hợp đồng tín dụng số 5300-LAV-201603017 ngày 22/4/2016, văn bản thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 01/2016-PLHĐTD ngày 23/6/2016, văn bản thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 01/2017- PLHĐTD ngày 06/01/2017 với Ngân hàng N chi nhánh Đắk Nông để vay theo hạn mức 7.000.000.000 đồng, hạn mức rút vốn theo tài sản 6.300.000.000 đồng. Số tiền nợ cũ chuyển qua trước khi theo dõi tại hợp đồng này là 3.850.000.000 đồng; ngân hàng đã giải ngân tổng số tiền là 8.750.000.000 đồng; đến nay Công ty đã trả nợ gốc là 11.004.735.239 đồng, nợ lãi là 282.599.028 đồng; còn nợ số tiền gốc là 1.595.264.761 đồng.

Để bảo đảm cho các khoản vay tại các hợp đồng trên, Công ty đã nhờ ông Nguyễn Lý N, bà Nguyễn Thị R dùng tài sản là quyền sử dụng đất được UBND thị xã Gia Nghĩa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS305905 ngày 12/6/2014 (thửa đất số 467, tờ bản đồ số 10, diện tích 636m²) và dùng tài sản là quyền sử dụng đất được UBND thị xã Gia Nghĩa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 885862 ngày 23/6/2016 cho ông và vợ bà Nguyễn Thị Bé H (thửa đất số 40, tờ bản đồ số 89, diện tích 18115m²) để thế chấp cho Ngân hàng theo hợp đồng thế chấp số 5300-LCL-201404525 ngày 07/7/2014 và hợp đồng thế chấp số CA-885862/HĐTC-2016 ngày 20/6/2016.

Ông C thừa nhận Công ty Q đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo cam kết tại các hợp đồng tín dụng. Hiện Công ty không có khả năng trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Bé H đã được Tòa án thông báo về việc khởi kiện. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập bà H hợp lệ, tuy nhiên bà H không có mặt để làm việc nên không có lời khai lưu tại hồ sơ.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Lý N và bà Nguyễn Thị R trình bày:

Vợ chồng ông bà tự nguyện dùng tài sản là quyền sử dụng thửa đất số 467, tờ bản đồ số 10, diện tích 636m², địa chỉ tại Bon B, xã Đ, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, giấy chứng nhận quyền sử dụng số BS 305905 do Ủy ban nhân dân thị xã Gia Nghĩa cấp ngày 12/6/2014 thế chấp cho Ngân hàng N chi nhánh Đắk Nông để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ của Công ty Q. Ngân hàng N chi nhánh Đắk Nông khởi kiện yêu cầu Công ty Q trả nợ theo các Hợp đồng tín dụng, ông bà, không có ý kiến gì. Nếu Công ty Q không trả hoặc trả không đủ tiền gốc và lãi thì ông, bà đồng ý để Ngân hàng xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 5300-LCL-201404525 ngày 07/7/2014 và văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số BS 305905-2016/PLHĐ ngày 14/4/2016 để thu hồi nợ.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Duy T trình bày: Ông có biết bố mẹ là ông Nguyễn Lý N và bà Nguyễn Thị R thế chấp cho Ngân hàng N chi nhánh Đắk Nông thửa đất số 467, tờ bản đồ số 10, diện tích 636m², địa chỉ tại Bon B, xã Đ, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ của Công ty Q. Nay Ngân hàng khởi kiện Công ty Q và yêu cầu xử lý tài sản thế chấp trên, ông không có ý kiến gì và từ chối tham gia tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông phát biểu:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng là nguyên đơn, bị đơn, người có quyền, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Lý N, bà Nguyễn Thị R và ông Nguyễn Duy T đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng người có quyền, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Bé H không có mặt tại Tòa án để tham gia các buổi làm việc, phiên họp, phiên hòa giải và phiên tòa theo giấy triệu tập, thông báo và quyết định của Tòa án là vi phạm quy định tại khoản 15, khoản 16 Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 299, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ vay theo hợp đồng tín dụng. Bị đơn có trụ sở tại thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật

Tổ tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Tại phiên tòa, các đương sự vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt; riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Bé H vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn:

[2.1] Ông Vũ Xuân C là người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty Q thừa nhận có ký kết hợp đồng tín dụng số 5300-LAV-201500290 ngày 14/01/2015, hợp đồng tín dụng số 5300-LAV-201603017 ngày 22/4/2016 và văn bản thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 01/2016-PLHĐTD ngày 23/6/2016 với nguyên đơn là Ngân hàng N chi nhánh Đắk Nông. Ông C cũng thừa nhận Công ty có nhờ ông Nguyễn Lý N, bà Nguyễn Thị R dùng tài sản là quyền sử dụng đất (thửa đất số 467, tờ bản đồ số 10, diện tích 636m²), đồng thời dùng tài sản của vợ chồng ông là quyền sử dụng đất (thửa đất số 40, tờ bản đồ số 89, diện tích 18115m²) để thế chấp cho Ngân hàng theo hợp đồng thế chấp số 5300-LCL-201404525 ngày 07/7/2014 và hợp đồng thế chấp số CA-885862/HĐTC-2016 ngày 20/6/2016.

[2.2] Nội dung và hình thức các hợp đồng tín dụng phù hợp với quy định của pháp luật và thể hiện sự tự nguyện thỏa thuận của các bên; các hợp đồng thế chấp thực hiện đúng thủ tục theo quy định của pháp luật và được đăng ký giao dịch bảo đảm. Do đó có căn cứ xác định các hợp đồng trên đều hợp pháp.

[2.3] Bị đơn thừa nhận Công ty Q còn nợ số tiền gốc đúng như yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, thừa nhận đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nhưng không có khả năng trả nợ.

[2.4] Từ những phân tích và nhận định như trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên cần chấp nhận. Buộc bị đơn Công ty Q phải trả cho Ngân hàng N chi nhánh Đắk Nông tiền nợ gốc và lãi theo các hợp đồng tín dụng và văn bản thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng với số tiền là: 2.800.780.585 đồng, trong đó, nợ gốc là: 1.596.264.761 đồng, nợ lãi tính đến ngày 29/01/2021 là: 1.204.515.824 đồng.

Trường hợp Công ty Q không trả hoặc trả không đủ số tiền nói trên thì Ngân hàng N chi nhánh Đắk Nông có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý các tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 5300-LCL-201404525 ngày 07/7/2014 và văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số BS 305905-2016/PLHĐ ngày 14/4/2016; hợp đồng thế chấp số CA-885862/HĐTC-2016 ngày 20/6/2016 và theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên

buộc bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định. Nguyên đơn được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí tố tụng khác là 1.800.000 đồng, buộc bị đơn phải chịu. Số tiền này nguyên đơn đã nộp nên cần buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 157; Điều 158 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 299 và Điều 463 của Bộ luật Dân sự;

Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Nghị định 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q phải trả cho Ngân hàng N chi nhánh Đắk Nông số tiền là: 2.800.780.585 đồng (*Hai tỷ tám trăm triệu, bảy trăm tám mươi nghìn, năm trăm tám mươi lăm đồng*); trong đó, nợ gốc là: 1.596.264.761 đồng (*Một tỷ năm trăm chín mươi sáu triệu, hai trăm sáu mươi bốn nghìn, bảy trăm sáu mươi một đồng*), nợ lãi tính đến ngày 29/01/2021 là: 1.204.515.824 đồng (*Một tỷ hai trăm linh bốn triệu, năm trăm mười lăm nghìn, tám trăm hai mươi bốn đồng*).

Kể từ ngày 30/01/2021 Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hợp đồng số 5300-LAV-201500290 ngày 14/01/2015; hợp đồng tín dụng số 5300-LAV-201603017 ngày 22/4/2016, văn bản thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 01/2016-PLHĐTD ngày 23/6/2016, văn bản thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 01/2017-PLHĐTD ngày 06/01/2017. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

Trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q không thực hiện hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng N chi nhánh Đắk Nông có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là thửa đất số 467, tờ bản đồ số 10, diện tích 636m², địa chỉ tại Bon B, xã Đ, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số

BS 305905 do UBND thị xã Gia Nghĩa cấp ngày 12/6/2014 cho ông Nguyễn Lý N và bà Nguyễn Thị R và thửa đất số 40, tờ bản đồ số 89, diện tích 18115m², địa chỉ tại Bon B, xã Đ, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 885862 do UBND thị xã Gia Nghĩa cấp ngày 23/6/2016 cho ông Vũ Xuân Ch và bà Nguyễn Thị Bé H theo hợp đồng thế chấp số 5300-LCL-201404525 ngày 07/7/2014 và văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số BS 305905-2016/PLHĐ ngày 14/4/2016; hợp đồng thế chấp số CA-885862/HĐTC-2016 ngày 20/6/2016 và theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

2. Về án phí sơ thẩm: Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q phải chịu 88.016.000 đồng (*Tám mươi tám triệu, không trăm mười sáu nghìn đồng*) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng N chi nhánh Đắk Nông 41.281.500 đồng (*Bốn mươi một triệu, hai trăm tám mươi một nghìn, năm trăm đồng*) tiền tạm ứng án phí mà anh Chu Minh Đ đã nộp thay theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001257 ngày 11/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gia Nghĩa (nay là thành phố Gia Nghĩa), tỉnh Đắk Nông.

3. Về chi phí tố tụng: Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q phải hoàn trả cho Ngân hàng N chi nhánh Đắk Nông 1.800.000 đồng (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và tiền chi phí tố tụng khác.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thành phố Gia Nghĩa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thắm